

Nội dung bài viết

1. [Giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 11 Unit 8: Celebrations](#)
 1. [A. Reading trang 57 - 58 - 59 SBT Tiếng Anh lớp 11](#)
 2. [B. Language Focus trang 59 - 60 - 61 SBT Tiếng Anh lớp 11](#)
 3. [C. Speaking trang 61 SBT Tiếng Anh lớp 11](#)
 4. [D. Writing trang 62 - 63 SBT Tiếng Anh lớp 11](#)

Giải sách bài tập Tiếng Anh lớp 11 Unit 8: Celebrations

A. Reading trang 57 - 58 - 59 SBT Tiếng Anh lớp 11

Part 1. Read the passage and choose the best option A, B, C or D to answer or complete each of the following questions. (Đọc đoạn văn và chọn đáp án thích hợp nhất A, B, C hoặc D để trả lời hoặc hoàn thành các câu hỏi *sau*.)

Hướng dẫn dịch:

Từ những khoảng thời gian đầu tiên, mọi người đã tổ chức lễ kỷ niệm cuối mùa đông và mừng cuộc sống mới mà mùa xuân mang lại. Một trong những lễ hội Kitô giáo quan trọng nhất là Lễ Phục Sinh, khi người Kitô tưởng nhớ đến sự ra đi và sự phục sinh của *Chúa* Giê-Su.

Lễ Phục Sinh, tuy nhiên, không phải là lễ hội mùa xuân duy nhất. Ở Thụy Điển, người ta tổ chức lễ kết thúc mùa đông bằng cách đốt lửa thật lớn. Lửa cũng đóng một phần quan trọng trong Lễ hội Hindu của Holi. Ở một số làng, trẻ em được những bà mẹ bồng bế quanh lửa trại để bảo vệ họ khỏi nguy hiểm trong năm sắp tới. Các Các phật tử ở Thái Lan ngâm mình trong nước khi chào mừng năm mới của họ, diễn ra vào giữa tháng Tư. Ở Antigua của Guatemala họ trải thảm trên đường phố. Những cuộc diễu hành mùa xuân ở Trung Quốc cũng đầy màu sắc, nhưng thay vì những bông hoa, họ lại có những con rồng lớn nhảy múa trên đường phố. Trứng theo truyền thống thường liên quan đến lễ hội kỷ niệm cuối mùa đông. Khoảng 3.000 năm *trước*, người dân ở Trung Quốc củ đậu và Hy Lạp ăn trứng đã đun sôi có màu sắc; 160 năm *trước*, món trứng sô *cô* la trở nên phổ biến ở nhiều nước. Ở Anh, bánh tráng nóng, một loại bánh ngọt, thường được ăn vào ngày Thứ Sáu, ngày *Chúa* Kitô qua đời trên thập giá. Tuy nhiên, bánh chữ thập đã được ăn từ hàng ngàn năm *trước*. Mọi người nghĩ rằng việc đánh dấu bánh với một cây thập tự giúp tránh khỏi linh hồn ma quỷ.

Đáp án:

1. B 2. B 3. C 4. B 5. C

Part 2. Read the passage and choose the best option A, B, C or D indicate the correct answer to each of the following questions. (Đọc đoạn văn và chọn đáp án đúng nhất A, B, C hoặc D để chọn ra đáp án đúng cho mỗi câu hỏi **sau** đây.)

Hướng dẫn dịch:

Ngày 17 tháng 1 là Ngày Thánh Antôn ở Mexico. Đó là ngày mà mọi người đòi hỏi sự bảo vệ cho động vật của họ. Họ mang con vật của họ đến nhà thờ. Nhưng **trước** khi động vật đi vào nhà thờ, người dân thường cho **chúng** mặc hoa và ruy băng.

Vào ngày 15 tháng 8 âm lịch, người Hàn Quốc kỷ niệm lễ Chuseok để tạ ơn cho vụ mùa bội thu. Đó là ngày mà mọi người tôn vinh tổ tiên của mình bằng cách đi đến ngôi mộ của họ mang theo thức ăn và **rượu** vang và dọn sạch ngôi mộ. Cũng vào dịp Chuseok, có một bữa ăn lớn với bánh gạo hình mặt trăng.

Một trong những lễ kỷ niệm lớn nhất ở Argentina là đêm giao thừa. Vào tối ngày 31 tháng 12, các gia đình gặp nhau và có một bữa ăn lớn. Vào nửa đêm, **pháo** hoa nổ ở khắp mọi nơi và liên tục suốt đêm. Bạn bè và gia đình gặp nhau trong các bữa tiệc, kéo dài đến sáng hôm **sau**.

Cách đây khá lâu ở Ấn Độ, một nàng **công chúa** cần giúp đỡ đã đưa chiếc vòng tay lụa của mình đến một vị hoàng đế. **Sau** khi ông giúp **công chúa**, vị hoàng đế vẫn giữ vòng tay như một dấu hiệu của sự thủy chung giữa họ. Ngày nay ở Ấn Độ, trong lễ hội Rakhi, đàn ông hứa sẽ chung thủy với phụ nữ của họ để đổi lấy một chiếc vòng tay bằng lụa, bông hoặc vàng.

Vào tối ngày 3 tháng 2, người dân ở các gia đình Nhật Bản lấy một cây đậu đã phơi khô cho mỗi năm ứng với tuổi của họ và ném đậu xung quanh ngôi nhà và đền thờ của họ, hét lên “**Chúc** may mắn! Ma quỷ dữ tợn!” Điều này được gọi là “Setsubun”, khoảng thời gian để kỷ niệm việc kết thúc mùa đông và sự khởi đầu của mùa xuân.

Đáp án:

- 1. D 2. B 3. D 4. C 5. C

B. Language Focus trang 59 - 60 - 61 SBT Tiếng Anh lớp 11

Exercise 1. Practise reading aloud the following sentences paying attention to the sounds /fl/, /fr/, and /θr/. (Thực hành đọc to những câu **sau**, **chú** ý đến các âm /fl/, /fr/ và /θr/.)

- 1. I'm afraid there's a fly in your fruit cake.

2. He keeps throwing flowers through the window.
3. Three of my friends flew to Frankfurt yesterday.
4. They bought some frozen food from the supermarket.
5. The river flows through the centre of three cities.

Hướng dẫn dịch:

1. Tôi sợ có một con ruồi trong bánh trái cây của bạn.
2. Anh ta cứ ném hoa qua cửa sổ.
3. Ba người bạn của tôi đã bay đến Frankfurt hôm qua.
4. Họ mua một số thực phẩm đông lạnh từ siêu thị.
5. Dòng sông chảy qua trung tâm của ba thành phố.

Exercise 2. Write the words in Exercise 1 which contain sounds /fl/ /fr/, and /θr/ in their correct columns below. (Viết những từ ở bài tập 1 chứa các âm như /fl/, /fr/ và /θr/ vào đúng cột dưới đây.)

Đáp án:

/fl/	/fr/	/θr/
fly	afraid	throwing
flowers	friends	through
flew	Frankfurt	three
flows	frozen	
	from	

Exercise 3. Read the passage and choose the best option A, B, C or D to indicate the word that fits each of the numbered blanks. (Đọc đoạn văn và chọn đáp án A, B, C hoặc D thích hợp nhất cho mỗi chỗ trống được đánh số **sau**.)

Đáp án:

1. A 2. B 3. D 4. D 5. C

6. A 7. D 8. B 9. C 10. B

Hướng dẫn dịch:

Tôi luôn có vấn đề khi đi nghỉ hè. Hàng năm, đại lý du lịch của tôi hứa hẹn rằng kỳ nghỉ của tôi sẽ là tuyệt vời nhất mà tôi từng có, nhưng không có lời hứa nào đã trở thành sự thật. Năm nay tôi bị ngộ độc thực phẩm vào ngày tôi đến. Đó là vì món cá tôi đã ăn tối tại khách sạn. Buổi sáng tôi cảm thấy thật kinh khủng, và tôi đã được hai bác sĩ trông thấy. Tôi đã cố gắng giải thích vấn đề của tôi với họ nhưng không ai trong số họ nói tiếng Anh. Tôi đã mất gần như cả tuần đầu tiên để bình phục, và tôi đã dành ba hoặc bốn ngày ngồi cạnh hồ bơi của khách sạn để đọc báo. **Trước** khi tôi cảm thấy tốt hơn thì thời tiết đã thay đổi và trời mưa cả ngày lẫn đêm. Tôi sẽ ở nhà cho kỳ nghỉ năm **sau**.

Exercise 4: Choose the best option A, B, or C to complete each of the sentences. (Chọn đáp án hợp lý nhất A, B, hoặc C để hoàn thành các câu **sau**.)

Đáp án:

1. B 2. A 3. B 4. C

5. A 6. C 7. B 8. A

Hướng dẫn dịch:

1. Khi tôi đến, tôi đã không thấy ai ở đó cả. Mọi người đều đã về nhà.
2. Trong 2 cái áo, tôi thích cái màu trắng hơn.
3. Không ai muốn ở nhà trong một ngày hè đẹp trời như thế này.
4. Tôi đang tìm ai đó có thể giúp tôi thoát khỏi vấn đề này.
5. **Cô** ấy rất tốt bụng và đáng yêu đến nỗi mà mọi người ai cũng muốn làm bạn của **cô** ấy.
6. Có ai đó ở trong phòng.
7. Tôi không nghĩ có ai đó thích mùi này. Nó thật kinh tởm.
8. Có ai biết anh ấy đang ở đâu không?

C. Speaking trang 61 SBT Tiếng Anh lớp 11

The sentences in the following conversation are jumbled. Put them in the correct order and practise reading the conversation. (Các câu dưới đây đang ở vị trí lộn xộn. Đưa **chúng** về đúng vị trí và luyện đọc đoạn hội thoại.)

Hướng dẫn dịch:

A. Có những lễ kỷ niệm đặc biệt nào ở **Hoa Kỳ** mà **chúng** ta không có ở Việt Nam?

F. Vâng, có một vài ngày lễ đó.

G. Bạn có thể cho tôi biết về một số lễ kỷ niệm không?

B. Tôi nghĩ rằng một trong những lễ kỷ niệm thú vị nhất là Ngày Trái Đất.

D. Nó là cái gì vậy?

I. Đó là một ngày mà mọi người nghĩ đến việc bảo vệ Trái đất.

H. Nó diễn ra khi nào nhỉ?

C. Ngày 22 tháng 4.

J. Mọi người ăn mừng nó như thế nào?

E. Họ đưa ra những bài diễn thuyết về việc cứu vãn môi trường và làm sạch môi trường xung quanh.

Đáp án:

1. A 2. F 3. G 4. B 5. D

6. I 7. H 8. C 9. J 10. E

D. Writing trang 62 - 63 SBT Tiếng Anh lớp 11

Exercise 1. Choose the best option A, B, C or D to indicate the correct sentence closest in meaning to the given sentence. (Chọn đáp án đúng nhất A, B, C hoặc D để chọn ra câu đúng có nghĩa gần nhất với câu được cho.)

Đáp án:

1. A 2. A 3. A 4. C 5. D

Exercise 2. Write a description (100 - 120 words) of one of the popular celebrations in Vietnam or the world. Your description should include the following main points: (Viết 1 bài miêu tả độ dài 100-120 từ về 1 trong những lễ kỉ niệm ở Việt Nam hoặc trên thế giới. Bài viết nên sử dụng các ý chính **sau**:)

- name of the festival (tên của lễ hội)
- time of the festival (thời gian của lễ hội)
- purpose of the festival (mục đích của lễ hội)
- activities (các hoạt động)
- your feeling about the festivals (whether you like it or not and the reason(s))

(cảm xúc của bạn về các lễ hội (bạn có thích nó hay không và lý do))

Bài mẫu:

The National Independence Day is one of the popular celebrations in Vietnam. This celebration falls on September 2nd. It is the time when people celebrate the independence day of Vietnam. People parade in the street, visit historical places. I like this day very much. It helps me remember the past history of our nation and I feel proud of our nation.

Hướng dẫn dịch:

Ngày Quốc khánh là một trong những lễ hội nổi tiếng ở Việt Nam. Lễ kỷ niệm này diễn ra vào ngày 2 tháng 9. Đó là thời điểm mọi người kỷ niệm ngày độc lập của Việt Nam. Mọi người diễu hành trên đường phố, ghé thăm những địa điểm lịch sử. Tôi thích ngày này rất nhiều. Nó giúp tôi nhớ lại quá khứ của đất nước **chúng** tôi và tôi cảm thấy tự hào về đất nước **chúng** tôi.